

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NGUYỄN TUẤN TÚ**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM HẠN CHẾ  
RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP  
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK)  
CHI NHÁNH QUẢNG NINH**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế**  
**Mã số : 60.34.01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Bùi Minh Vũ**

**Thái Nguyên - 2012**

## **CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ VỀ ĐỀ TÀI LUẬN VĂN**

Tôi xin cam đoan:

- Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ học hàm, học vị nào.
- Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận văn này đã đều được chỉ rõ nguồn gốc.

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2012*

**TÁC GIẢ LUẬN VĂN**

**Nguyễn Tuấn Tú**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bản luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các cấp lãnh đạo và cá nhân. Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn và kính trọng tới tất cả tập thể và cá nhân đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Trước hết tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới GS.TS Bùi Minh Vũ - Viện trưởng Viện Đào tạo quản lý & Kinh doanh Quốc tế INBUMAT đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình chỉ bảo, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa sau đại học, các đơn vị liên quan của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên. Tôi xin trân trọng cảm ơn các Giáo sư, Tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, những người đã trang bị cho tôi những kiến thức quý báu để giúp tôi hoàn thành công trình này. Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của VPBank, Phòng thanh tra, phòng kế hoạch tổng hợp NHNN Chi nhánh Quảng Ninh, Tổng cục thống kê nhà nước... đã giúp tôi trong quá trình điều tra, thu thập số liệu.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè đồng nghiệp đã động viên chia sẻ, giúp đỡ nhiệt tình và đóng góp nhiều ý kiến quý báu để tôi hoàn thành luận văn.

*Quảng Ninh, tháng      năm 2012*

**TÁC GIẢ LUẬN VĂN**

**Nguyễn Tuấn Tú**

## MỤC LỤC

Trang bìa phụ	i
Lời cam đoan	ii
Lời cảm ơn	iii
Mục lục	iv
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	vii
Danh mục các bảng, biểu	viii
Phần mở đầu	1
Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	3
1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	3
<i>1.1.1. Khái niệm về Ngân hàng thương mại</i>	3
<i>1.1.2. Vai trò của Ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường</i>	4
<i>1.1.3. Các nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng thương mại</i>	6
<i>1.1.3.1. Nghiệp vụ tài sản nợ</i>	6
<i>1.1.3.2. Nghiệp vụ tài sản có</i>	9
<i>1.1.3.3. Các hoạt động dịch vụ ngân hàng</i>	11
1.2. HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NHTM	11
<i>1.2.1. Hoạt động tín dụng.</i>	11
<i>1.2.1.1 Khái niệm về tín dụng:</i>	11
<i>1.2.1.2 Các hình thức hoạt động tín dụng của ngân hàng trong nền kinh tế thị trường.</i>	12

<i>1.2.1.2.1 Căn cứ theo hình thức cấp tín dụng:</i>	12
<i>1.2.1.2.2 Căn cứ theo kỹ thuật cấp tín dụng.</i>	15
<i>1.2.1.3 Vai trò của hoạt động tín dụng:</i>	19
<i>1.2.2. Rủi ro tín dụng</i>	19
<i>1.2.2.1 Sự cần thiết phải phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng</i>	20
<i>1.2.2.2. Nguyên nhân của rủi ro tín dụng</i>	21
<i>1.2.2.2.1. Nguyên nhân từ phía ngân hàng</i>	21
<i>1.2.2.2.2. Nguyên nhân từ phía khách hàng</i>	22
<b>1.3 TỔNG QUAN BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG NƯỚC, QUỐC TẾ VỀ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA NHTM</b>	23
<i>1.3.1. Kinh nghiệm quốc tế</i>	23
<i>1.3.2. Kinh nghiệm trong nước</i>	24
<i>1.3.3. Bài học đối với VPBank Chi nhánh Quảng Ninh</i>	25
<b>CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b>	27
2.1 Cơ sở phương pháp luận	27
2.2 Phương pháp thu thập số liệu	27
2.2.1 Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp	27
2.2.2 Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp	29
2.3 Phương pháp phân tích số liệu	29
2.4 Một số chỉ tiêu phân tích	30
<b>CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b>	32
3.1. Khái quát tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	32
3.2. Giới thiệu chung về VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	33
3.2.1. Quá trình hình thành và phát triển	33
3.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn và cho	35

vay tại VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	
3.2.2.1. Địa bàn hoạt động	35
3.2.2.2. Phía ngân hàng	36
3.2.2.2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác huy động vốn:	36
3.2.2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay	39
3.3 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG VPBANK CHI NHÁNH QUẢNG NINH.	40
3.3.1. Thực trạng huy động vốn của VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	40
3.3.1.1. Nguồn vốn nội tệ	43
3.3.1.2. Nguồn vốn ngoại tệ	44
3.3.2. Thực trạng sử dụng vốn của VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	45
3.3.2.1. Khái quát chung về tình hình sử dụng vốn	45
3.3.2.2. Hoạt động cho vay	46
3.3.3 Thực trạng rủi ro tín dụng tại VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	54
3.3.3.1 Nhận dạng rủi ro tín dụng tại VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	54
3.3.3.2 Nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn	56
3.3.4 Thực trạng xử lý và những dấu hiệu nhận biết rủi ro tín dụng tại VPBank Chi nhánh Quảng Ninh	61
3.3.4.1. Xử lý nợ quá hạn	61
3.3.4.2. Những dấu hiệu nhận biết các khoản tín dụng có khả năng xảy ra rủi ro	65

3.4. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI	68
3.4.1. Định hướng trong công tác huy động vốn	68
3.4.2. Định hướng trong công tác cho vay.	68
3.5 CÁC BIỆN PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG TMCP	69
3.5.1. Trong hoạt động huy động vốn	69
3.5.1.1 Cơ chế lãi suất cạnh tranh linh hoạt	69
3.5.1.2 Đa dạng hoá hình thức huy động	70
3.5.1.3 Khuyến khích lợi ích bằng vật chất	70
3.5.2 Trong lĩnh vực tín dụng	71
3.5.2.1 Xây dựng một chính sách chiến lược khách hàng hiệu quả	71
3.5.2.2 Lựa chọn khách hàng	72
3.5.2.3 Tiến hành phân tích tín dụng chặt chẽ:	72
3.5.3. Một số biện pháp hỗ trợ nhằm hạn chế rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng	73
3.5.3.1. Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thông tin	73
3.5.3.2 Nâng cao chất lượng cán bộ	73
3.5.3.3 Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ:	74
3.5.3.4. Tăng cường công tác quản lý rủi ro tín dụng, ngăn ngừa nợ quá hạn:	75
3.5.3.5 Đa dạng hóa và hoàn thiện nghiệp vụ cho vay và đầu tư vốn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng sử dụng vốn.	76
3.5.3.6 Các NHTM cần chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm tiền vay	76

Chương 4: CÁC GIẢI PHÁP	78
4.1 Những biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại VPBank Chi nhánh Quảng Ninh.	78
4.1.1 Cho vay có tài sản đảm bảo	78
4.1.2 Kiểm tra mục đích sử dụng vốn	78
4.1.3 Các biện pháp xử lý khi khách hàng vi phạm hợp đồng	79
4.2 Một số giải pháp hỗ trợ nhằm hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	79
4.2.1 Tăng vốn tự có của Ngân hàng	80
4.2.2 Xây dựng chính sách lãi suất hữu hiệu	80
4.2.3 Nâng cao chất lượng tín dụng	80
4.2.4 Tăng cường thanh tra, kiểm toán	82
KIẾN NGHỊ	83
KẾT LUẬN	87
PHỤ LỤC VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	88
Phụ lục	88
Danh mục tài liệu tham khảo	95



## **DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

1. CBNV: Cán bộ nhân viên
2. DN: Doanh nghiệp
3. DTBB: Dự trữ bắt buộc
4. NHNN: Ngân hàng nhà nước
5. NHTM: Ngân hàng thương mại
6. NHTU: Ngân hàng trung ương
7. TCKT: Tổ chức kinh tế
8. TCTD: Tổ chức tín dụng
9. TMCP: Thương mại cổ phần
10. TSBĐ: Tài sản bảo đảm
11. VPBANK: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
12. XHCN: Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

1. Bảng 4.1. Kết quả huy động vốn của VPBank Chi nhánh Quảng Ninh giai đoạn 2007-2011.
2. Bảng 4.2. Hoạt động cho vay của VPBank Chi nhánh Quảng Ninh giai đoạn 2007-2011
3. Bảng 4.3: Bảng cho vay theo ngành nghề kinh doanh của VPBank chi nhánh Quảng Ninh từ năm 2008 đến 2011
4. Bảng 4.4: Bảng cho vay khách hàng theo nhóm nợ của VPBank chi nhánh Quảng Ninh từ năm 2008 đến 2011
5. Bảng 4.5: Bảng cho vay khách hàng theo thành phần kinh tế của VPBank chi nhánh Quảng Ninh từ năm 2008 đến 2011
6. Bảng 4.6: Bảng cho vay khách hàng theo loại hình cho vay của VPBank chi nhánh Quảng Ninh từ năm 2008 đến 2011
7. Bảng 4.7: Bảng tổng hợp nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ của VPBank chi nhánh Quảng Ninh từ năm 2008 đến 2011
8. Bảng 4.9: Dự phòng rủi ro Tín dụng của VPBank Chi nhánh Quảng Ninh Từ năm 2008 đến năm 2011